

THÔNG TIN TÓM TẮT



TỔNG CÔNG TY CP MAY NHÀ BÈ

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ CÔNG TY CỔ PHẦN

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300398889 do Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/03/2005

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)



CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Tổng công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ Phần
04 Bến Nghé, P. Tân Thuận Đông, Quận 1, Tp.HCM.
Điện thoại: (028) 387 20077 Fax: (028) 387 25107
Phụ trách công bố thông tin
Họ tên: Phan Văn Hải
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát
04 Bến Nghé, P. Tân Thuận Đông, Quận 1, Tp.HCM.
Điện thoại: (028) 387 20077 Fax: (028) 387 25107

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (024) 3928 8080 Fax: (024) 3928 9888
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
Lầu 8, 233, Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.
Điện thoại: (028) 3914 6888 Fax: (028) 3914 7999
Website: www.bvsc.com.vn

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

1. Tổ chức có cổ phiếu được đăng ký giao dịch

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

Ông Nguyễn Ngọc Lâm Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Ông Võ Hữu Tuấn Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2017/UQ-BVSC ngày 03/01/2017)

Bản tóm tắt thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số: 43/2017/BVSC.HCM - NBC/TV - ĐKGD ngày 10/10/2017 giữa Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP cung cấp.

II. CÁC TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

Tổng Công ty	:	Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
Tổ chức đăng ký giao dịch	:	Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
NBC	:	Tên viết tắt của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
BVSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán nhà nước
BCTC	:	Báo cáo tài chính
CTCP	:	Công ty Cổ phần
Công ty đại chúng	:	Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
Cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	Cổ phiếu của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
P.TGD	:	Phó Tổng Giám đốc
TGD	:	Tổng Giám đốc
TV	:	Thành viên

Cty : Công ty
KDDT : Phòng Kinh Doanh Thị Trường

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký

- Tên Tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP
- Tên Tiếng Anh: NHABE GARMENT CORPORATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: NBC
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM.
- Điện thoại: 028. 38720077 Fax: 028.38725107
- Website: www.nhabe.com.vn
- Logo: 
- Vốn điều lệ đăng ký: 182.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai tỷ đồng)
- Giấy CNĐKDN CTCP: số 0300398889 (số cũ là 4103003232) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 24/03/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 18/01/2017.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

Stt	Ngành nghề	Mã ngành
1	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).	1410 (chính)
2	Hoàn thiện sản phẩm dệt (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).	1313
3	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).	1322
4	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).	1420
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
7	Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
8	Buôn bán đồ dùng cho gia đình	4649
9	Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10	Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy móc	4659

Stt	Ngành nghề	Mã ngành
11	Bán buôn các sản phẩm chưa được phân vào đâu (tơ, xơ, sợi dệt)	4669
12	Nhà trọ cho công nhân, người lao động	5590
13	Đại lý du lịch	7911
14	Bán lẻ hàng dệt, hàng may mặc lưu động	4782
15	Bán lẻ hàng dệt, hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên kinh doanh	4771
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
19	Cho thuê máy móc thiết bị ngành dệt may	7730

- Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Lân – Chức vụ: Tổng giám đốc

- Ngày trở thành Công ty đại chúng: 25/06/2007

b. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: MNB
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 18.200.000 chứng khoán
- Thời gian dự kiến giao dịch: Quý 2 năm 2018
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ cổ phần Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính. Tại thời điểm ngày 31/12/2017 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là: 0%.

c. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP khởi đầu là hai xưởng may Ledgien và Jean Symi, thuộc Khu chế xuất Sài Gòn, được xây dựng và đi vào hoạt động từ trước năm 1975. Sau ngày giải phóng, Khu chế xuất Sài Gòn được UBND Thành phố tiếp quản và giao lại cho Bộ Công nghiệp nhẹ quản lý và đổi tên thành Xí nghiệp may Khu chế xuất.
- Tháng 8/1980, do nhu cầu quản lý Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định thành lập Xí nghiệp May Nhà Bè, thuộc Liên hiệp Sản xuất – Xuất nhập khẩu May, trên cơ sở sát nhập lại 2 Xí nghiệp May Độc Lập và May Cửu Long.
- Sang thập niên 90, cùng với sự đổi mới của đất nước, ngành dệt may phát triển không

ngừng và trở thành một nền kinh tế mũi nhọn, chủ lực của quốc gia. Trong tiến trình phát triển chung của nền kinh tế, Công ty May Nhà Bè được thành lập theo Quyết định số 225/CNn-TCLĐ ngày 24/03/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ, trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.

- Năm 2004, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước, Công ty May Nhà Bè tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 74/2004/QĐ-BCN ngày 06/08/2004 và Quyết định số 88/2004/QĐ-BCN ngày 08/09/2004 của Bộ Công nghiệp nhẹ, trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.
- Ngày 06/08/2008, căn cứ yêu cầu phát triển, quy mô và tình hình thực tế hoạt động của NBC, Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ra quyết định số 74/2008/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP. Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con tạo nên sự liên kết bền chặt xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa công ty mẹ NBC và các công ty con. Qua đó, tăng cường năng lực sản xuất, tiếp thị, cung ứng, nghiên cứu ... tạo điều kiện để NBC phát triển thành đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới.
- Trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, suốt chặng đường dài ấy NBC không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Tổng Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng, được công nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2004, Huân chương Độc Lập hạng 3 năm 2006, 16 năm liên tục nhận Cờ Thi đua Đơn vị xuất sắc của Thủ Tướng Chính Phủ từ năm 2001 - 2017, Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện Châu Á – Thái Bình Dương năm 2008, và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

d. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Công ty đã hoàn tất việc cổ phần hóa vào ngày 24/03/2005 với vốn điều lệ như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký: 64.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp: 64.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần: 6.400.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/12/2011 thì vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 đồng.

Như vậy, kể từ thời điểm chuyển đổi thành Công ty cổ phần cho đến nay Công ty đã thực hiện ba lần tăng vốn điều lệ từ 64.000.000.000 đồng lên 182.000.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

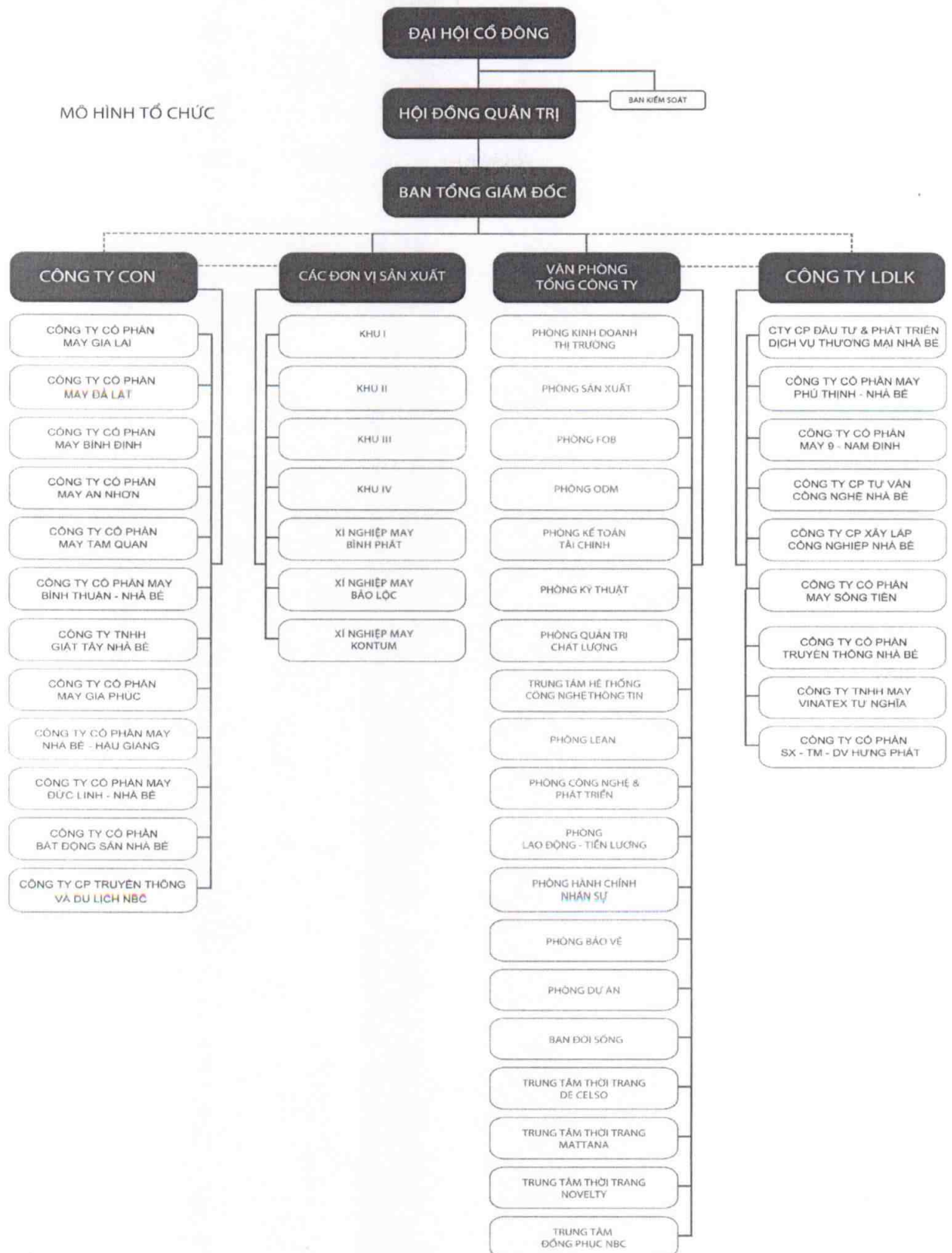
Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	16/10/2008	36.000	100.000	Phát hành trái phiếu chuyển	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/NQ ngày

				đổi mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu. Tổng giá trị phát hành tương ứng 36 tỷ đồng.	07/12/2006. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2008.
2	30/12/2008	40.000	140.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 25%; và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10 : 1,5 .	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 38/NQ-ĐHĐCĐ; 39/NQ-ĐHĐCĐ và 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2008. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/2008.
3	01/12/2011	42.000	182.000	- Giai đoạn 1: phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 4 : 1 với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần. - Giai đoạn 2: phát hành cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chiến lược với số lượng 3.500.000 cổ phần giá 18.000 đ/cp và chào bán cho HĐQT và cán bộ chủ chốt với số lượng 700.000 cổ phần giá 10.000 đồng/cổ phần.	- Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên ngày 24/04/2010. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/10/HĐQT ngày 05/06/2010. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 49/GCN-UBCK ngày 18/04/2011. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2011.

Nguồn: Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty hiện được tổ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và có cơ cấu như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có quyết định cao nhất của Tổng Công ty; quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật quy định. ĐHĐCĐ thực thi tất cả quyền hạn của NBC nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của HĐQT. Có các quyền và nhiệm vụ chính sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Tổng Công ty; thông qua Báo cáo tài chính hằng năm; báo cáo của Hội đồng quản trị; báo cáo của Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc;
- Kiến nghị, sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo, chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Tổng Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện việc kiểm soát, giám hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ sau:

- Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp sổ sách kế toán và báo cáo tài chính, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Ban Tổng Giám Đốc là người tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo định hướng và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng Giám Đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Tổng Công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình ĐHCĐ các quy chế điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm và dài hạn của Tổng Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng Công ty;
- Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ;

Các phòng ban chức năng

- Phòng Kế toán:
 - Tham mưu, cân đối tài chính nhằm đảm bảo nguồn vốn phù hợp cho sản xuất kinh doanh và đầu tư;
 - Tổng hợp thông tin, phân tích và lập báo cáo tài chính
 - Quản lý, kiểm soát hệ thống thống kê, kế toán trong toàn Tổng Công ty
- Phòng Kinh Doanh – Thị Trường; Phòng Sản Xuất; Phòng FOB, Phòng ODM
 - Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Tổng Công ty về công tác kế hoạch, đầu tư và khai thác thị trường và qui hoạch nguồn hàng;
 - Lập và giám sát kế hoạch kinh doanh, kế hoạch sản xuất dựa trên chỉ đạo của Ban Tổng Giám Đốc;
 - Thực hiện các chiến lược phát triển của Tổng Công ty, phát triển các nguồn lực, kết nối các bộ phận, đơn vị sản xuất;
 - Tổ chức thực hiện các thủ tục với các cơ quan quản lý chức năng của nhà nước về quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.
- Phòng Quản Trị Chất Lượng
 - Xây dựng, quản lý và phát triển quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong toàn hệ thống;
 - Tổ chức đánh giá nội bộ và kế hoạch đánh giá trong toàn hệ thống.

- Phòng Kỹ Thuật
 - Lập kế hoạch và giám sát các vấn đề liên quan tới kỹ thuật của sản phẩm trong toàn Tổng công ty;
 - Xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức nhân công cho từng chủng loại hàng;
 - Xây dựng quy trình công nghệ may, quy định về kỹ thuật và ban hành tài liệu kỹ thuật cho các đơn vị sản xuất.
- Trung Tâm hệ thống Công nghệ thông tin; Phòng Công Nghệ Phát triển
 - Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về Công nghệ thông tin của NBC (bao gồm: hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin) nhằm tối ưu hóa hệ thống, bảo mật, an toàn dữ liệu;
 - Thiết lập, triển khai và chuyển các tầm nhìn và kế hoạch CNTT chiến lược, kết hợp với toàn bộ chiến lược công việc của NBC;
 - Đảm bảo CNTT được sử dụng một cách hiệu quả để đạt được các mục tiêu công việc của NBC;
 - Xây dựng và tiếp tục nâng cao các kỹ năng CNTT, năng lực làm việc của NBC;
 - Quản lý các hoạt động liên quan đến quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống ERP và các ứng dụng về công nghệ thông tin của NBC, đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả của toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin.
- Phòng Lao Động – Tiền Lương
 - Tham mưu đề xuất cho Ban Tổng Giám Đốc về việc cải tiến nâng cao hoạt động quản trị lao động, chính sách lương thưởng từng chức danh, công việc có hiệu quả và khoa học;
 - Quản lý có hiệu quả các hoạt động về lao động, tiền lương, tiền công, quan hệ lao động và bảo hiểm xã hội theo đúng quy định;
 - Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện giải quyết các chế độ chính sách theo đúng quy định của pháp luật nhà nước, của Tổng công ty đối với người lao động;
 - Xây dựng cơ chế tuyển dụng lao động hợp lý và khoa học. Đề xuất với Tổng Giám Đốc các chế độ, chính sách ưu đãi để thu hút người lao động; Tuyển dụng lao động phổ thông có chất lượng, bổ sung lao động theo yêu cầu định biên của đơn vị sau khi được Tổng giám đốc duyệt. Tổ chức học tập nội quy lao động, bộ luật lao động và các chính sách liên quan đến người lao động. Cấp thẻ ra vào, giấy thử việc, giấy thỏa thuận, quản lý thông tin và bảo quản hồ sơ lao động;
 - Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ kiến thức và tay nghề chuyên môn người lao động theo nhu cầu của đơn vị. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu chuẩn mực để đánh giá kết quả sau đào tạo;
 - Xây dựng và ban hành quy chế phân phối tiền lương, thưởng. Kiểm tra doanh thu quỹ tiền lương được phép chi, cách phân phối quỹ lương theo tỷ lệ, quản lý quỹ lương sử dụng, quỹ lương thừa thiếu của đơn vị;

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, quan hệ lao động, bảo hiểm xã hội các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.
- Ban Đời Sống
 - Lên kế hoạch, dự trù mua sắm các thiết bị, dụng cụ phục vụ bữa ăn giữa ca cho Toàn thể CB – CNV Công ty;
 - Tổ chức phục vụ bữa ăn giữa ca hàng ngày cho toàn Tổng Công ty và đảm bảo về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Bộ phận Cơ Điện
 - Tham mưu, cân đối sử dụng máy móc thiết bị trong toàn hệ thống Tổng Công ty, tổng hợp đề xuất kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị hàng năm trong toàn hệ thống;
 - Quản lý, kiểm soát hệ thống điện và thiết bị sản xuất trong toàn Tổng Công ty;
 - Giám sát, đề xuất, thực hiện sửa chữa lớn thiết bị sản xuất và hệ thống điện.
- Phòng Hành Chính – Nhân Sự
 - Quản lý, xây dựng các kế hoạch, phương án sử dụng các công cụ, thiết bị văn phòng, hệ thống thông tin liên lạc trong toàn Tổng Công ty;
 - Tiếp nhận, quản lý và lưu trữ các văn bản hành chính;
 - Gắn kết và điều phối hoạt động của các đơn vị trong Tổng công ty;
 - Thực hiện công tác hành chính, quản trị hành chính; hậu cần; y tế; thi đua tuyên truyền; văn thư lưu trữ; phục vụ lễ tân; tạp vụ; xe đưa đón ...;
 - Chức năng Pháp chế: Tư vấn pháp lý cho công tác quản lý; tư vấn cho lãnh đạo TCty tham gia vào quá trình tố tụng, trọng tài hoặc tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TCty và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; theo dõi việc thực hiện pháp luật, quy định, quy chế của tổng công ty; công tác hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho các đơn vị thành viên của Tổng Công ty.
- Phòng Y tế
 - Khám sức khỏe tuyển dụng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động;
 - Chăm sóc sức khỏe hàng ngày cho toàn bộ CB – CNV trong toàn Tổng Công ty.
- Phòng Bảo vệ
 - Quản lý hệ thống an ninh và phòng chống cháy nổ trong toàn hệ thống.
 - Thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự, kiểm soát xuất/nhập hàng hóa, phương tiện và kiểm soát nội quy ra vào Công ty;
 - Bảo vệ tài sản, kho tàng toàn Tổng Công ty

3. Danh sách cổ đông

- Cơ cấu cổ đông

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ
----	--------------	------------------	------------------	-------------------------

I	Trong nước	419	18.200.000	100,00%
1	Tổ chức	03	6.505.693	35,75%
2	Cá nhân	416	11.694.307	64,25%
II	Nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng	419	18.200.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp Ngày 31/12/2017

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty

TT	Tên cá nhân/ tổ chức	GCN ĐKKD/ CMT	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ
1	Nguyễn Văn Tồn	011259336	8 Liên Trì, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.420.000	7,80%
2	Công ty Cổ phần 4M	0312575412	2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Q1, TpHCM	1.780.000	9,78%
3	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	0100100008	25 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.040.000	27,69%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp Ngày 31/12/2017

- Cổ đông sáng lập: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính tới thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách Công ty Mẹ và Công ty con của Tổng Công ty; những Công ty mà Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc giữ cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty, công ty liên kết với Tổng Công ty

- Danh sách các doanh nghiệp, tổ chức nắm giữ cổ phần chi phối của Tổng Cty: không có.
- Danh sách công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
I	Công ty con			
1	Công ty Cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè	Số 204 Thống Nhất, Phường Tân Thiện, La Gi, tỉnh Bình Thuận	25.000.000.000	51%
2	Công ty Cổ phần May Đà Lạt	Số 9, Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	10.577.542.764	55%
3	Công ty Cổ phần May Bình Định	Số 105 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, Quy Nhơn, Bình Định	23.100.000.000	51,84%

4	Công ty Cổ phần May An Nhơn	Số 71 Nguyễn Đình Chiểu, Bình Định, An Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	51%
5	Công ty Cổ phần Truyền Thông & Du lịch NBC	Thôn Mũi Đá, Xã Tân Phước, Lagi, Bình Thuận	5.000.000.000	42,99%
6	Công ty Cổ phần May Tam Quan	Cụm Công nghiệp Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, Bình Định	30.000.000.000	51%
7	Công ty Cổ phần May Gia Lai	Đường Lý Thái Tổ, Yên Đỗ, Pleiku, Gia Lai	15.000.000.000	51%
8	Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè	Cụm công nghiệp Trung An, Bình Tạo, Mỹ Tho, Tiền Giang	10.000.000.000	70%
9	Công ty Cổ phần May Nhà Bè - Hậu Giang	Cụm công nghiệp - Phường VII, Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	39.000.000.000	71,24%
10	Công ty Cổ phần BĐS Nhà Bè	Số 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh,	30.000.000.000	55,67%
11	Công ty Cổ phần May Gia Phúc	48 Tăng Nhơn Phú, Quận 9, Tp. HCM	20.000.000.000	87,50%
12	Công ty Cổ phần May Đức Linh – Nhà Bè	Khu phố 1, Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận	35.000.000.000	70,09%
II	Công ty liên doanh liên kết			
1	Công ty Cổ phần May Phú Thịnh- nhà bè	Số 13A, Tổng Văn Trân, P5, Quận 11, TpHCM	21.700.000.000	33,19%
2	Công ty Cổ phần May 9 - Nam Định	Số 215, Hàng Thao, Tp. Nam Định,	7.800.000.000	34,33%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Dịch vụ Thương mại Nhà Bè	Số 4 Bến Nghé, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM	12.000.000.000	28,58%
4	Công ty Cổ phần Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè	139 Trần Trọng Cung, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, HCM	5.000.000.000	30%

5	Công ty Cổ phần Xây Lắp Công Nghiệp Nhà Bè	Số 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp HCM	10.002.000.000	29,99%
6	Công ty Cổ phần May Sông Tiền	Áp Bình Tạo, Trung An, Mỹ Tho, Tiền Giang	35.000.000.000	43,89%
7	Công ty Cổ phần Truyền Thông Nhà Bè	Thôn Mũi Đá, xã Tân Phước, thị xã La Gi, Bình Thuận	1.200.000.000	46,70%
8	Công ty TNHH May Vinatex Tư Nghĩa	Cụm Công nghiệp La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.	30.000.000.000	25%
9	Công ty Cổ phần SX - TM - DV Hưng Phát	Số 12, Mai Hắc Đế, Quy Nhơn, Bình Định	20.000.000.000	20%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017)

5. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty

a. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của NBC là sản xuất, mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may. Các sản phẩm chính của NBC bao gồm: bộ veston, jacket, sơmi, quần âu, quần sort ... được sản xuất từ các loại vải cao cấp sản xuất trong nước và nhập khẩu.
- Với hơn 40 năm xây dựng và phát triển, với phương châm luôn đảm bảo chất lượng và tiến độ giao hàng, nâng cao năng suất và chuyên môn hóa lao động, thương hiệu NBC đã tạo được sự tín nhiệm đối với các khách hàng trong và ngoài nước. Sản phẩm của NBC được tiêu thụ khắp cả nước và xuất khẩu sang nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới như: Mỹ, Nhật Canada, EU, Asean ... Giá trị hàng xuất khẩu trên 90% doanh thu của Tổng Công ty.
- Đối với thị trường trong nước, NBC trực tiếp thiết kế, tạo mẫu, sản xuất và phân phối các sản phẩm may mặc, thời trang. Sản phẩm của NBC đến với người tiêu dùng thông qua hệ thống cửa hàng, đại lý, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị với ba nhãn hàng chủ lực De Celso, Mattana và Novelty. Đến nay, hệ thống cửa hàng, đại lý NBC đã hiện diện khắp các tỉnh thành trong cả nước. Các sản phẩm chủ lực mà NBC đang phục vụ khách hàng trong nước gồm có bộ veston, sơmi, jacket, quần âu và các mặt hàng thời trang khác. NBC rất chú trọng tới các yếu tố văn hóa như văn hóa từng vùng miền, mỗi chủng loại đều có nhiều kiểu dáng, chất liệu, màu sắc đa dạng. Ngoài ra, NBC còn nhận thiết kế và sản xuất đồng phục cho các tổ chức, doanh nghiệp, trường học...
- Đối với thị trường xuất khẩu, NBC đã ổn định thị trường xuất khẩu; thực hiện đơn hàng theo yêu cầu của khách hàng quốc tế. Tùy theo từng thị trường và đối tượng khách hàng, các yêu cầu có thể khác nhau, nhưng các sản phẩm của NBC có một đặc điểm chung, đó là đều được sản xuất từ dây chuyền công nghệ hiện đại, bởi những lao động lành nghề và một cơ chế giám sát chất lượng chặt chẽ.

b. Cơ cấu doanh thu thuần từng mảng hoạt động:

- Số liệu của Công ty mẹ:

Đvt: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Áo Vest	1.622.214.055.864	0.53	1.644.568.259.940	0.53
2	Somi	328.365.768.617	0.11	415.810.057.527	0.12
3	Quần	724.188.436.764	0.23	709.688.351.019	0.24
4	Ghile	217.366.581.924	0.07	156.749.207.412	0.05
5	Khác	176.015.990.367	0.06	184.631.979.504	0.06
TỔNG		3.068.150.833.536		3.111.447.855.402	

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017)

- Số liệu Hợp nhất:

Đvt: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Áo vest	1.736.944.191.346	0.41	1.755.125.210.420	0.42
2	Somi	787.286.310.545	0.19	858.037.859.445	0.2
3	Quần	1.011.013.775.469	0.24	986.080.727.218	0.24
4	Ghile	332.096.717.406	0.08	267.306.157.892	0.06
5	Khác	348.111.193.591	0.08	350.467.405.222	0.08
TỔNG		4.215.452.188.356		4.217.017.360.197	

(Nguồn: BCTCHN đã kiểm toán năm 2017)

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp từng mảng hoạt động:

- Số liệu của Công ty mẹ:

Đvt: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Áo vest	296.741.895.626	0.47	356.897.629.628	0.52

2	Somi	99.910.464.812	0.16	120.637.947.747	0.18
3	Quần	136.178.004.353	0.22	129.391.858.070	0.19
4	Ghile	44.224.537.469	0.07	29.176.322.178	0.04
5	Khác	47.882.185.973	0.08	48.211.729.222	0.07
TỔNG		624.937.088.233		684.315.549.847	

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017)

- Số liệu Hợp nhất:

Đvt: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Áo vest	314.505.052.577	0.39	375.683.578.358	0.43
2	Somi	170.963.092.617	0.21	195.781.490.664	0.22
3	Quần	180.585.896.731	0.23	176.356.572.394	0.20
4	Ghile	61.987.694.420	0.08	47.962.207.908	0.06
5	Khác	74.526.921.400	0.09	76.390.557.818	0.09
TỔNG		802.568.657.745		872.174.407.142	

(Nguồn: BCTCHN đã kiểm toán năm 2017)

d. Cơ cấu chi phí

- Số liệu của Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	2.443.213.745.303		2.427.132.305.555	
1.1	Áo vest	1.325.472.160.238	0.55	1.287.670.567.311	0.53
1.2	Somi	228.455.303.804	0.09	295.172.109.780	0.12
1.3	Quần	588.010.432.411	0.24	580.296.492.949	0.24
1.4	Ghile	173.142.044.455	0.07	127.572.885.234	0.05
1.5	Khác	128.133.804.395	0.05	136.420.250.282	0.06

2	Chi phí bán hàng	267.136.099.674	318.423.145.833
3	Chi phí quản lý	272.849.244.910	286.281.458.842
4	Chi phí khác	1.671.859.001	963.696.142
TỔNG		2.984.870.948.888	3.032.800.606.372

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017)

- Số liệu Hợp nhất:

Đvt: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	3.412.883.530.611		3.344.842.953.055	
1.1	Áo vest	1.422.439.138.768	0.42	1.379.441.632.063	0.41
1.2	Somi	616.323.217.928	0.18	662.256.368.780	0.20
1.3	Quần	830.427.878.738	0.24	809.724.154.823	0.24
1.4	Ghile	270.109.022.986	0.08	219.343.949.984	0.07
1.5	Khác	273.584.272.191	0.08	274.076.847.405	0.08
2	Chi phí bán hàng	309.616.050.242		342.129.300.493	
3	Chi phí quản lý	405.505.789.237		422.992.281.461	
4	Chi phí khác	10.128.607.493		10.835.962.704	
TỔNG		4.138.133.977.583		4.120.800.497.713	

(Nguồn: BCTCHN đã kiểm toán năm 2017)

e. Một số hình ảnh về sản phẩm, nhãn hiệu chính:

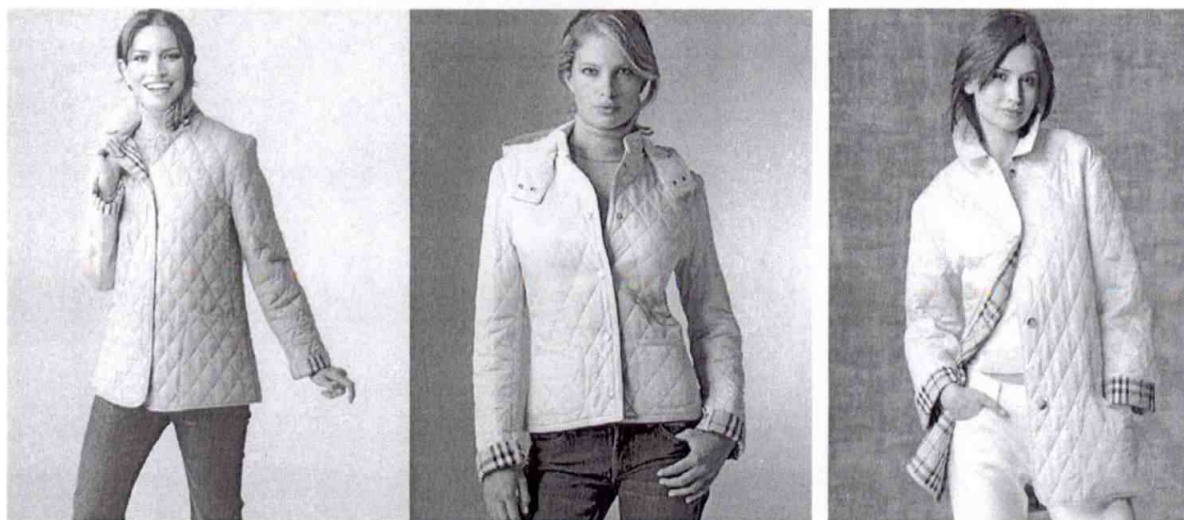
Áo Vest



Sơ mi

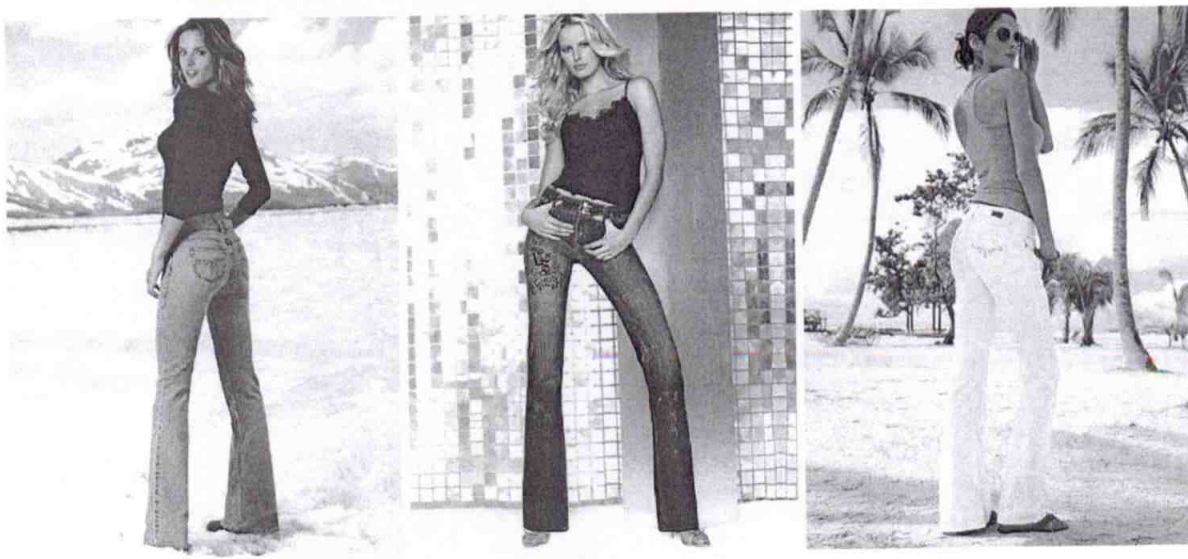


Jacket





Quần Âu



Thời trang



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và năm 2017

a. Số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	% tăng giảm năm 2017 so với năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	2.707.670.973.830	3.123.403.416.310	15,35%
2	Vốn chủ sở hữu	394.272.284.376	397.223.323.671	0,75%
3	Vốn điều lệ	182.000.000.000	182.000.000.000	0,00%
4	Doanh thu thuần	4.215.452.188.356	4.217.017.360.197	0,04%
5	LN từ hoạt động kinh doanh	55.548.169.038	70.243.681.333	26,46%
6	Lợi nhuận khác	24.381.598.611	16.103.047.092	-33,95%
7	Lợi nhuận trước thuế	79.929.767.649	86.346.728.425	8,03%
8	Lợi nhuận sau thuế	52.540.356.760	58.383.961.107	11,12%
9	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ	52.211.348.201	52.820.555.379	1,17%
10	LNST cổ đông không kiểm soát	329.008.559	5.563.405.728	1590,96%
11	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	17.228	15.989	-7,19%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017)

b. Số liệu từ báo cáo tài chính Công ty Mẹ

Đvt: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm năm 2017 so với năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	1.810.918.305.385	2.283.270.119.020	26,08%
2	Vốn chủ sở hữu	305.742.394.422	322.404.112.151	05,45%
3	Vốn điều lệ	182.000.000.000	182.000.000.000	100,00%
4	Doanh thu thuần	3.068.150.833.536	3.111.447.855.402	1,41%
5	LN từ hoạt động kinh doanh	79.835.318.748	81.454.431.480	2,03%
6	Lợi nhuận khác	8.212.602.559	7.081.479.630	-13,77%
7	Lợi nhuận trước thuế	88.047.921.307	88.535.911.110	-0,55%
8	Lợi nhuận sau thuế	74.173.702.942	74.002.044.917	-0,23%
9	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	16.799	17.715	5,45%

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017)

7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

a. Vị thế của Tổng Công ty

- Vị thế về kinh nghiệm và quản lý: Thế mạnh thực sự của NBC chính là tổ chức bộ máy quản trị, điều hành gọn nhẹ, bên cạnh đó còn có các chuyên gia nước ngoài trực tiếp điều hành và quản lý.
- Vị thế về thương hiệu: NBC là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong sản xuất hàng may mặc, ưu điểm vượt trội của các sản phẩm do NBC sản xuất là sự kết hợp hoàn hảo giữa đầu tư công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm và quy trình sản xuất chặt chẽ.
- Vị thế về quy mô: NBC có hệ thống nhà xưởng và kho bãi quy mô lớn và hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại.
- Vị thế về nguồn nhân lực: NBC hướng tới trở thành đơn vị đi đầu trong ngành Dệt may Việt Nam trong việc trở thành “Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực”.

b. Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành Dệt may Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong những năm vừa qua. Thị phần Dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4,14% trong tổng thị phần may toàn cầu. Sản phẩm dệt may chủ yếu được xuất khẩu sang các nước Mỹ, Nhật, EU, Canada, ... Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam năm 2016 Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu toàn ngành dệt may đạt 28,3 tỷ USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm ngoái - đây là mức cao nhất thuộc top 7 nước xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới (Trung Quốc giảm 4,2%; Ấn Độ giảm 4,7%; Bangladesh tăng 4,7%; Indonesia giảm 4,4% so với năm 2017...). Kế hoạch trong năm 2017 của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam sẽ hoàn thành kế hoạch xuất khẩu là 31,5 tỷ USD tăng 11% so với năm 2016.

- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam với các nước Châu Âu (EVFTA) và hiệp định thương mại tự do khác với Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU FTA) có hiệu lực từ đầu năm 2018, kỳ vọng hỗ trợ kim ngạch xuất khẩu sang EU và thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vải; cũng sẽ góp phần vào tăng trưởng của ngành dệt may. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, VN-EAEU FTA có thể giúp kim ngạch xuất khẩu hai chiều tăng ~50% trong năm 2017 và ~20%/năm trong giai đoạn 2018 - 2022.
- Dự báo mức tăng trưởng kinh tế bình quân của nước ta giai đoạn 2015-2020 đạt khoảng 6,5% như vậy thu nhập của người dân tăng sẽ góp phần làm tăng nhu cầu tiêu thụ đối với sản phẩm may mặc. Đồng thời việc gia nhập các hiệp hội thương mại kinh tế sẽ xóa bỏ các quy định về hạn ngạch đối với hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam, giá trị xuất khẩu sẽ tăng mạnh. Như vậy, triển vọng phát triển của ngành dệt may Việt Nam nói chung và của NBC nói riêng là rất khả quan.
- Song song với việc phát triển thị trường quốc tế, các doanh nghiệp Dệt May Việt Nam cũng rất quan tâm tới phát triển thị trường nội địa. Hiện nay toàn ngành Dệt may Việt Nam đáp ứng khoảng 25 – 30% thị phần nội địa. Cùng với chiến dịch “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và nâng cao chất lượng và mẫu mã các sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước, người dân Việt Nam đã quan tâm và tin tưởng vào thương hiệu hàng Việt.

8. Chính sách đối với Người lao động

a. Số lượng lao động trong Tổng Công ty

TT	Phân loại theo trình độ học vấn	Số lượng
1	Đại học + trên đại học	386
2	Cao đẳng	384
3	Sơ cấp nghề và trung cấp	241
4	Số lao động phổ thông	3.870
	Tổng cộng	4.881

Nguồn: Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP

b. Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Tổng Công ty là thu hút lao động có trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.
- Chính sách đào tạo: Tổng công ty có chính sách đào tạo cán bộ công nhân viên hằng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển mở rộng theo định hướng của HĐQT. Đặc biệt chú trọng công tác đào tạo có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển chung của Tổng Cty.
- Chính sách đãi ngộ: Tổng Công ty thực hiện việc chi trả lương cho cán bộ công nhân viên công khai, công bằng; chính sách tiền lương gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Ngoài ra hàng

tháng/quý/năm Tổng Công ty đều tổ chức bình bầu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có đóng góp cho Tổng Công ty. Bên cạnh đó Tổng Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại tới hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Lương bình quân năm 2017 là 6.762.345đ/người

- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Tổng Công ty trích nộp theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Tổng Công ty luôn quan tâm tới đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên;

9. Chính sách cổ tức

- Hằng năm, khi kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở khi Tổng công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Tỷ lệ chia cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm tài chính hoạt động và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm tiếp theo.
- Năm 2015 và năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền với tỷ lệ 25%/vốn điều lệ.
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2017 là 25%/vốn điều lệ.
- Chính sách về tỷ lệ chia cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

10. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC. Số năm khấu hao của từng nhóm tài sản như sau:
 - Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 25 năm
 - Máy móc thiết bị: 05 – 07 năm
 - Phương tiện vận tải: 06 năm
 - Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản khác: 03 – 07 năm
- Tài sản cố định vô hình:
 - Quyền sử dụng đất: 50 năm
 - Nhãn hiệu hàng hóa, bằng sáng chế... : 10 năm
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Tổng Công ty May Nhà Bè hiện không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn hạn và trung hạn đều được Tổng Công ty thanh toán đúng hạn
- Các khoản nộp theo quy định: Tổng Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của nhà

nước và hiện không có các khoản phải nộp quá hạn

- Trích lập các Quỹ theo luật định: Theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, trước khi chia cổ tức cho cổ đông, Tổng Công ty tiến hành trích lập các Quỹ; việc trích lập và sử dụng quỹ do ĐHĐCĐ quyết định.
- Tổng dư nợ vay:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	31/12/ 2017 (đồng)
I. Chỉ tiêu hợp nhất			
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.176.828.009.062	1.540.696.242.942
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	266.227.335.315	346.242.839.149
	Tổng cộng	1.443.055.344.377	1.886.939.082.091
II. Chỉ tiêu Công ty Mẹ			
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	936.937.742.161	1.341.689.955.034
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn dài hạn	59.510.322.000	72.470.398.617
	Tổng cộng	996.448.064.161	1.414.160.353.651

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2017)

- Các khoản phải thu:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	31/12/ 2017 (đồng)
I. Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	494.899.832.986	776.590.477.845
	Phải thu khách hàng	397.444.884.330	640.947.781.748
	Trả trước cho người bán	51.547.624.904	72.589.484.999
	Phải thu ngắn hạn khác	47.509.008.747	64.265.329.424
	Dự phòng khoản phải thu	(1.601.684.995)	(1.281.203.571)
	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	69.085.245
2	Các khoản phải thu dài hạn (Phải thu dài hạn khác)	51.006.221.560	56.774.614.822
	Tổng cộng (1)+(2)	545.906.054.546	833.365.092.667
II. Chỉ tiêu Công ty Mẹ			
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	462.618.285.599	800.627.381.000
	Phải thu khách hàng	368.047.542.640	649.415.339.459
	Trả trước cho người bán	44.985.778.336	81.719.521.898

	Phải thu ngắn hạn khác	49.584.964.623	70.773.723.214
	Dự phòng khoản phải thu	-	(1.281.203.571)
2	Các khoản phải thu dài hạn (Phải thu dài hạn khác)	50.336.335.729	56.769.114.822
	Tổng cộng	512.954.621.328	857.396.495.822

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2017)

- Các khoản phải trả:

▪ Số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	31/12/2017 (đồng)
A. Nợ ngắn hạn		1.984.940.896.144	2.331.654.315.591
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.176.828.009.062	1.540.696.242.942
	Phải trả người bán ngắn hạn	298.202.792.065	358.776.884.571
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	74.950.111.445	32.094.341.110
	Thuế và các khoản phải nộp	29.759.479.379	23.588.959.401
	Phải trả người lao động	229.322.262.831	188.098.410.957
	Chi phí phải trả ngắn hạn	44.317.098.563	47.920.727.717
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	8.078.600.923	12.054.922.758
	Phải trả ngắn hạn khác	56.301.426.390	60.723.297.177
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	39.356.892.228	39.860.750.361
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	27.824.223.258	27.839.778.597
B. Nợ dài hạn		328.457.793.310	394.525.777.049
	Phải trả người bán dài hạn	375.597.034	1.023.054.500
	Người mua trả tiền trước dài hạn	12.868.137.514	14.500.372.031
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn dài hạn	266.227.335.315	346.242.839.149
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22.205.546.226	22.869.583.121
	Phải trả khác	22.769.272.774	4.794.960.183
	Trái phiếu chuyển đổi	2.679.760.000	3.470.000.000
	Thuế thu nhập hoãn lại	1.332.144.447	1.624.968.065
Tổng cộng			

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017)

▪ Số liệu từ báo cáo tài chính Công ty Mẹ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	31/12/ 2017 (đồng)
A. Nợ ngắn hạn		1.416.205.172.929	1.859.708.010.448
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	936.937.742.161	1.341.689.955.034
	Phải trả người bán ngắn hạn	231.374.586.309	280.376.891.231
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.035.239.608	9.699.375.125
	Thuế và các khoản phải nộp	9.387.478.002	6.287.873.733
	Phải trả người lao động	118.276.086.008	90.327.994.229
	Chi phí phải trả ngắn hạn	33.138.080.284	39.966.664.735
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.899.609.401	12.054.922.758
	Phải trả ngắn hạn khác	12.564.627.513	21.527.938.855
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	39.171.767.442	39.860.750.361
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.419.956.201	17.915.644.387
B. Nợ dài hạn		88.970.738.034	101.157.996.421
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	59.510.322.000	72.470.398.617
	Phải trả người bán dài hạn	375.597.034	1.023.054.500
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22.205.546.226	22.869.583.121
	Phải trả khác	6.879.272.774	4.794.960.183
	Tổng cộng	1.505.175.910.963	1.960.866.006.869

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2017)

- Đầu tư tài chính:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016 (đồng)	31/12/ 2017 (đồng)
I. Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.495.754.445	2.230.240.000
	Chứng khoán kinh doanh	2.000.000.000	2.000.000.000
	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.040.000.000)	(560.000.000)
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.535.754.445	790.240.000
2	Đầu tư tài chính dài hạn	121.992.313.143	109.623.003.112
	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	94.236.699.758	73.027.389.727
	Đầu tư vào đơn vị khác	27.755.613.385	32.595.613.385

	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		4.000.000.000
	Cộng	133.488.067.588	111.853.243.112
II. Chỉ tiêu Công ty Mẹ			
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
2	Đầu tư tài chính dài hạn	200.425.871.825	245.895.803.579
	Đầu tư vào Cty con	102.053.268.520	152.908.200.274
	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	71.086.989.920	58.861.989.920
	Đầu tư vào đơn vị khác	27.285.613.385	34.125.613.385
	Cộng	200.425.871.825	245.895.803.579

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2017)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,85	0,84
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,39	0,46
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,85	0,87
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	5,87	6,86
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,89	3,71
	+ DTT/Tổng tài sản bình quân	lần	1,55	1,45
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	1,25	1,38
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	%	16,25	17,47
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS bq	%	1,93	2,00
	+ Hệ số LN từ hđ kd/DTT	%	1,32	1,67

Nguồn: tính toán dựa trên số liệu BCTCHN kiểm toán năm 2016 và 2017

- Các chỉ tiêu báo cáo tài chính Công ty Mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,88	0,89
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,43	0,50

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,83	0,86
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	4,92	6,08
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,57	3,56
	+ DTT/Tổng tài sản bình quân	lần	1,54	1,52
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	2,42	2,38
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	%	24,95	23,56
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS bq	%	3,73	3,61
	+ Hệ số LN từ hđ kd/DTT	%	2,60	2,62

Nguồn: tính toán dựa trên số liệu BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và 2017

11. Tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty

a. Mặt bằng nhà xưởng, văn phòng hiện NBC đang quản lý, sử dụng bao gồm

TT	Tài sản	Diện tích (m ²)	Địa chỉ	Thời hạn (năm)
1	Trụ sở Văn phòng Tổng Công ty	31.666	4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM	40
2	XN May Kon Tum	27.237	K3 Quốc lộ 14, Kon Tum	45
3	XN May Bình Phát	15.000	Dĩ An, Bình Dương	45
4	XN May Bảo Lộc	49.000	Bảo Lộc, Lâm Đồng	50

(Nguồn: Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP)

b. Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2017

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I. Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất				
1	Tài sản cố định hữu hình	1.571.574.363.169	824.494.733.293	52,46%
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	717.798.298.920	470.744.300.348	65,58%
1.2	Máy móc thiết bị	776.411.802.868	324.121.675.869	41,75%
1.3	Phương tiện vận tải	56.305.956.488	24.046.009.553	42,71%
1.4	Thiết bị dụng cụ quản lý	17.710.994.511	4.686.922.206	26,46%
1.5	Tài sản hữu hình khác	3.347.310.382	895.825.318	26,76%

2	Tài sản cố định vô hình	52.858.296.294	35.010.309.187	66,23%
2.1	Quyền sử dụng đất	19.581.647.983	16.718.531.495	85,38%
2.2	Nhãn hiệu, hàng hóa, bản quyền, bằng sáng chế	5.838.965.451	939.361.122	16,09%
2.3	Phần mềm máy tính	27.437.682.860	17.352.416.570	63,24%
	Tổng cộng	1.624.432.659.463	859.432.659.463	52,91%
II. Số liệu báo cáo tài chính Cty mẹ				
1	Tài sản cố định hữu hình	717.405.098.456	244.692.035.196	34,11%
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	250.248.509.563	103.365.663.811	41,31%
1.2	Máy móc thiết bị	417.081.227.315	122.469.538.091	29,36%
1.3	Phương tiện vận tải	37.966.956.352	16.691.400.985	43,96%
1.4	Thiết bị dụng cụ quản lý	12.108.405.226	2.165.432.309	17,88%
1.5	Tài sản hữu hình khác	41.254.610.032	24.751.286.268	60,00%
2	Tài sản cố định vô hình	10.412.905.271	8.102.599.494	77,81%
2.1	Quyền sử dụng đất	5.838.965.451	939.361.122	16,09%
2.2	Nhãn hiệu, hàng hóa, bản quyền, bằng sáng chế	25.002.739.310	15.709.325.652	62,83%
2.3	Phần mềm máy tính	758.659.708.498	269.443.321.464	35,52%
	Tổng cộng	717.405.098.456	244.692.035.196	34,11%

Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2017 riêng và hợp nhất

c. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2017

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (đồng)
I. Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất		
	Chi phí xây dựng dở dang	44.741.751.201
1.1	Công trình 1: TSCĐ cho chuyển Veston cao cấp – Cty Mẹ	3.225.152.092
1.2	Công trình 2: San lấp mặt bằng – Cty May Đức Linh	7.528.919.758
1.3	Công trình 3: Xây dựng hệ thống hơi – Cty Mẹ	17.411.145.620
1.4	Công trình 4: Nâng cấp toàn bộ hệ thống – Cty CP	16.576.533.731

	Truyền Thông và Du lịch NBC	
II. Số liệu báo cáo tài chính Cty mẹ		
1	Chi phí xây dựng dở dang	20.636.297.712
1.1	Công trình 1: Xây dựng hệ thống hơi	17.411.145.620
1.2	Công trình 2: TSCĐ cho chuyên Veston cao cấp	3.225.152.092

Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2017 riêng và hợp nhất

12. Thông tin kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận

a. Các chỉ tiêu

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty (số liệu Công ty Mẹ):

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	
			Giá trị	% tăng/giảm 2018/2017
1	Vốn điều lệ	182.000.000.000	182.000.000.000	-
2	Doanh thu thuần	3.111.447.855.402	3.500.000.000.000	12,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	74.002.044.917	74.000.000.000	-
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	2,38%	2,11%	/
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	40,66%	40,66%	/
6	Tỷ lệ cổ tức	25%	25%	/

(Nguồn: theo biên bản họp HĐQT ngày 30/12/2017)

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty (số liệu hợp nhất):

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	% tăng/giảm 2018/2017
1	Vốn điều lệ	182.000.000.000	182.000.000.000	0,00%
2	Doanh thu thuần	4.217.017.360.197	4.500.000.000.000	6,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	58.383.961.107	58.500.000.000	0,01%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	1,38%	1,30%	/
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	32,08%	32,14%	/

(Nguồn: theo biên bản họp HĐQT ngày 30/12/2017)

Ghi chú: Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng Công ty xây dựng từng năm. Sau khi kết thúc năm 2018, HĐQT sẽ xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2019.

b. Căn cứ thực hiện kế hoạch

Các mục tiêu đề ra

- Mục tiêu chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của thương hiệu NBC, lấy chất lượng sản phẩm làm giá trị cốt lõi, Ban điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.
- Mục tiêu năng suất: Năm 2018 NSLĐ phải đạt 620 - 650 USD/người/tháng (tại TPHCM) và từ 480 - 500 USD/người/tháng (các tỉnh).

Để thực hiện được mục tiêu trên cần có những giải pháp cơ bản sau

- Công tác sản xuất:

Tại hội nghị Tổng kết hoạt động của NBC năm 2017, CT.HĐQT đã nhấn mạnh: "Nếu không có chiến lược phát triển khoa học công nghệ thì NBC sẽ mất dần cơ hội phát triển. Ứng dụng công nghệ hiện đại, sử dụng dây chuyền thiết bị có trình độ tự động hóa cao kết hợp với việc cho ra những sản phẩm đảm bảo chất lượng đặt nền móng cho NBC tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững".

Tiếp tục ưu tiên đầu tư vào công tác phát triển nguồn nhân lực từ quản lý cấp chuyên trưởng đến Giám Đốc, Phó Giám Đốc, Trưởng, phó các phòng ban thông qua nguồn lực bên trong và bên ngoài để có được nguồn lực bổ sung và kế thừa một cách bền vững cho chiến lược phát triển mở rộng của Tổng công ty trong năm 2018 và trong thời gian sắp tới.

Sau khi rất thành công trong việc áp dụng công nghệ LEAN vào sản xuất, sẽ tập trung cải tiến bộ phận cắt, bộ phận sơ đồ làm mẫu rập, bộ phận may mẫu và hệ thống kho tại các đơn vị sản xuất, tối ưu hóa các thao tác vận hành, tạo môi trường làm việc thông thoáng khoa học.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình thi đua trong lao động sản xuất, khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến thao tác trong quá trình may; xây dựng bầu không khí làm việc vui tươi, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn bó của CBCNV với công ty nhằm ổn định sản xuất.

- Công tác đầu tư & mở rộng:

Tổ chức thực hiện quyết liệt công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có; quản lý tốt các định mức kinh tế kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

Đưa vào khai thác có hiệu quả dự án mở rộng Cty Cổ phần May Đức Linh tại tỉnh Bình Thuận giai đoạn 1; đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất của HĐQT ở các tỉnh thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Công tác thị trường

Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh khai thác vị thế là đơn vị có thị phần lớn ở Mỹ và Nhật, duy trì tốc độ tăng trưởng từ 8% đến 10% cho 2 thị trường này là giải pháp chính cho việc hoàn thành mục tiêu năm 2018. Ngoài ra sẽ tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh như thị phần ở Liên minh kinh tế Á - Âu và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường trong khối TPP.

Chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.

Tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung phát triển hàng ODM, phấn đấu trong năm 2018 tỷ trọng hàng ODM chiếm từ 30% - 35% tổng doanh thu và xem đây là hướng đi có tính chiến lược cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

- Công tác tài chính

Năng động, linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng những nguồn vốn vay, vốn tài trợ có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt nguồn vốn lưu động.

Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bằng nhiều biện pháp như đầu tư theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu thị trường.

Tiếp tục giao khoán cho các đơn vị, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí khoán, khống chế các khoản chi thực tế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Duy trì tốt công tác hoàn thuế trong năm 2018 để giảm vốn vay lưu động.

- Công tác nội địa và xây dựng thương hiệu:

Đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ marketing và sales có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường.

Tập trung sản xuất hàng trong nước và cố gắng giữ vững thị trường nội địa, tiếp tục mở rộng kênh phân phối, đưa sản phẩm vào các trung tâm thương mại lớn; chọn lọc và thanh lý các đại lý không đảm bảo yêu cầu. Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tạo sự kiện nhằm tiếp tục và xây dựng quảng bá hình ảnh, thương hiệu NBC, hòa chung với cả nước trong phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Công tác đào tạo và tuyển dụng:

Tập trung xây dựng tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý nhằm sắp xếp để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại lực lượng quản lý của Tổng Công ty.

Đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài, triển khai hợp đồng trách nhiệm pháp lý với cán bộ quản lý; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Đổi mới công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức, bằng nhiều kênh khác nhau làm cho các ứng viên thấy được Tổng Công ty luôn mở rộng cửa đón mời và tạo điều kiện thuận lợi nhất về việc làm, thu nhập, cơ hội thăng tiến, các ưu đãi, phúc lợi cho các ứng cử viên từ công nhân đến cán bộ cao cấp về Tổng Công ty.

- Công tác chăm lo đời sống người lao động

Tiếp tục hoàn thiện quy chế về tiền lương, tiền thưởng, các phúc lợi của Tổng công ty; khoán quỹ lương cho từng phòng ban trên cơ sở doanh thu, nâng cao tinh thần trách nhiệm và quyền hạn cho các Trưởng phòng.

Tiếp tục duy trì và phát huy các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Tổng công ty, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tính trung thực trong đạo đức kinh

doanh, sự thủy chung gắn bó với Tổng Công ty.

Nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hòa, ổn định, phát huy cao nhất năng lực, sở trường và nhiệt huyết của người lao động.

13. Chiến lược, định hướng phát triển của Tổng Công ty

a. Thị trường và sản phẩm

- Tập trung khai thác, chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Ngoài việc xuất khẩu ra thị trường truyền thống, cần tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh như: Mỹ, EU, Nga... và tận dụng tối đa các cơ hội tại các thị trường ở những quốc gia tham gia Hiệp định thương mại với Việt Nam.
- Tổng Công ty chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo về thị trường, về đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro và đảm bảo phát triển bền vững.
- Chú trọng và tăng cường các cửa hàng, đại lý có quy mô tầm cỡ tại các trung tâm, đô thị lớn như TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng ... để thu hút khách hàng, nâng cao thị phần trong nước, đồng thời phát triển mạng lưới phân phối sản phẩm ở khu vực Tây Nguyên và các tỉnh Miền Tây
- Củng cố và phát triển hơn nữa mối quan hệ với khách hàng truyền thống, vận dụng chính sách giá cả linh hoạt, xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng, chiết khấu, khuyến mãi... nhằm kích cầu sản phẩm.

b. Phát triển thương hiệu

- Xây dựng và phát triển thương hiệu là chiến lược quan trọng nhất của NBC, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, khẳng định vị trí và uy tín của NBC trên thương trường. Do đó NBC đã hoạch định một chiến lược toàn diện để xây dựng và phát triển thương hiệu NBC, thể hiện trên mọi chính sách của NBC như: mẫu mã, chất lượng sản phẩm, hệ thống phân phối, đào tạo nhân viên, chăm sóc khách hàng ...
- NBC không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo chất lượng và uy tín đối với khách hàng; phát triển nghiệp vụ marketing, chủ động tìm kiếm khách hàng, cải tiến mẫu mã nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng.

c. Phát triển nguồn nhân lực

- NBC luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt tạo nên sự thành công. Do đó, chiến lược phát triển nguồn nhân lực luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của NBC
- NBC luôn có chính sách thu hút nguồn nhân lực tiềm năng, tuyển dụng có hệ thống, bố trí lao động hợp lý; huấn luyện, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật, thiết kế tạo mẫu có năng lực, nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng
- NBC chú trọng xây dựng chế độ lương, thưởng và các chế độ ưu đãi phù hợp khác nhằm

tạo động lực phấn đấu, phát huy tốt nhất năng lực của người lao động.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty: không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty: không có

IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ	Điều hành/Không điều hành
Hội đồng quản trị			
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch	Không điều hành
2	Ông Nguyễn Ngọc Lân	Thành viên, Tổng Giám đốc	Điều hành
3	Bà Lê Thị Ngọc Diệu	Thành viên, Phó Tổng Giám đốc	Điều hành
4	Ông Đinh Văn Thập	Thành viên, Phó Tổng Giám đốc	Điều hành
5	Ông Bùi Tấn Tài	Thành viên	Không điều hành
Ban kiểm soát			
1	Ông Phan Văn Hải	Trưởng ban	Không điều hành
2	Bà Vũ Kim Chi	Thành viên	Không điều hành
3	Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	Không điều hành
Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Ngọc Lân	Tổng Giám đốc	
2	Bà Lê Thị Ngọc Diệu	Phó Tổng Giám đốc	
3	Ông Đinh Văn Thập	Phó Tổng Giám đốc	
4	Bà Phạm Kiều Oanh	Phó Tổng Giám đốc	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh	Phó Tổng Giám đốc	
5	Bà Dương Thị Tuyết	Phó Tổng Giám đốc	
7	Ông Lê Thanh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	
8	Ông Lê Dân	Phó Tổng Giám đốc	
Kế toán trưởng			
1	Ông Thân Phạm Tiến	Kế toán trưởng	

2. Tóm tắt Sơ yếu lịch lịch của HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

2.1. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Hội Đồng Quản Trị**a. Ông PHẠM PHÚ CƯỜNG : Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Số CMND: 022999445
- Ngày cấp: 08/09/1993
- Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh: 27/09/1970
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 146/1, Đường số 8, P.18, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại cơ quan: (028). 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - Tháng 05/1997 – 08/1999: Cán bộ phòng Kế hoạch Thị trường Cty May Nhà Bè.
 - Tháng 09/1999 – 09/2001: Phó phòng Kế hoạch Thị trường Cty May Nhà Bè.
 - Tháng 10/2001 – 08/2003: Q Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Cty May Nhà Bè.
 - Tháng 09/2003 – 12/2003: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Cty May Nhà Bè.
 - Tháng 01/2004 – 04/2004: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Cty May Nhà Bè.
 - Tháng 05/2004 – 03/2005: GĐĐH Tổng Công ty CP May Nhà Bè,
 - Tháng 04/2005 – 07/2007: GĐĐH – TV.HĐQT Tổng Công ty CP May Nhà Bè.
 - Tháng 08/2007 – 04/2010: P.TGĐ – TV.HĐQT Tổng Công ty CP May Nhà Bè.
 - Tháng 04/2010 – 12/2016: TGĐ – CT.HĐQT T Tổng Công ty CP May Nhà Bè,
 - Tháng 01/2017 – đến nay: CT.HĐQT Tổng Công ty CP May Nhà Bè,
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 3.397.470 cổ phần chiếm 18,67% vốn điều lệ.
Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 3.219.848 cổ phần chiếm 17,69% vốn điều lệ
(Đại diện phần vốn góp của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam).
+ Số cổ phần sở hữu: 177.622 cổ phần chiếm 0,98% vốn điều lệ.
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Tam Quan
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Hậu Giang – Nhà Bè

- Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Đức Linh – Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

b. Ông NGUYỄN NGỌC LÂN : Tổng Giám Đốc – TV. Hội đồng Quản trị

- Số CMND: 022507984
- Ngày cấp: 22/09/2010
- Ngày tháng năm sinh: 09/09/1971
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 227 Võ Thành Trang, P.11, Q.Tân Bình, TpHCM
- Số điện thoại ở cơ quan: (028).38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 08/1989 – 07/1994: Sinh viên – Trường Đại học Kinh Tế TpHCM
 - Tháng 07/1994 – 08/2005: Trưởng nhóm CBMH – Cty Dệt May Thắng Lợi
 - Tháng 08/2005 – 11/2005: Trợ lý P.TGD – Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 11/2005 – 09/2008: P.TGD – Cty CP May Sông Tiền
 - Tháng 09/2008 – 12/2010: Trưởng Phòng KHTT-XNK – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 12/2010 – 01/2013: Giám Đốc Điều Hành – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2013 – 12/2016: P.TGD – TV.HĐQT Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2017 đến nay: TGD – TV.HĐQT Tổng Cty May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty : TGD – TV.HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 945.076 cổ phần chiếm 5,19% vốn điều lệ.

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 910.076 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ.
(Đại diện phần vốn góp của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam)

+ Số cổ phần sở hữu: 35.000 cổ phần chiếm 0,19% vốn điều lệ.

- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Phú Thỉnh
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Gia Phúc
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

c. Bà LÊ THỊ NGỌC DIỆU : Phó Tổng giám đốc – TV. Hội đồng Quản trị

- Số CMND: 022144434
- Ngày cấp: 20/06/2005
- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1969
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 272/4 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Q4, TpHCM
- Số điện thoại ở cơ quan: (028).38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Công nghệ may
- Quá trình công tác:
 - Tháng 08/2000 – 12/2001: Chuyển trưởng - XN May 7 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 12/2001 – 03/2002: Trưởng ca XN may Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2002 – 08/2002: Phó GD XN May Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 08/2000 – 08/2003: Q.GĐ XN May 11 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 08/2003 – 01/2005: Q.GĐ Khu B – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2005 – 03/2005: Trợ lý TGD – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2005 – 10/2008: GD Cty CP May Sông Tiền
 - Tháng 10/2008 – 01/2013: GĐĐH – TV.HĐQT Tổng Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 02/2013 đến nay: P.TGD – TV.HĐQT Tổng Cty CP May Nhà Bè

- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: P.TGD – TV.HĐQT.
Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 1.005.938 cổ phần chiếm 5,53% vốn điều lệ.
Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: 910.076 cổ phần chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn góp của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam)
+ Số cổ phần sở hữu: 95.862 cổ phần chiếm 0,53% vốn điều lệ.
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Sóc Trăng – Nhà Bè
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Sông Tiền
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty CP May Đức Linh – Nhà Bè 1
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

d. Ông ĐINH VĂN THẬP : Phó Tổng giám đốc – TV. Hội đồng Quản trị

- Số CMND: 024573053
- Ngày cấp: 20/07/2006
- Ngày tháng năm sinh: 30/05/1963
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xã Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 115/1300C Lê Đức Thọ, Quận Gò Vấp, TpHCM
- Số điện thoại ở cơ quan: (028).38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1997 – 07/2008: Nhân viên Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 - Từ 07/1998 – 01/2003: Phó phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 - Từ 01/2003 – 06/2004: Quyền Trưởng Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 - Từ 06/2004 – 03/2008: Trưởng phòng KDND – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Từ 03/2008 – 02/2009: GD TT Tiếp Thị & Cung Ứng hàng thời trang

- Từ 02/2009 – 12/2010: GD Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè
- Từ 12/2010 – 03/2016: GĐĐH Tổng Cty May Nhà Bè
- Từ 04/2016 đến nay: P.TGD Tổng Cty May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: P.TGD – TV.HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 5.500 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ.
Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có
+ Số cổ phần sở hữu: 5.500 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

e. Ông BÙI TẤN TÀI : TV. Hội đồng Quản trị

- Số CMND: 022498773
- Ngày cấp: 25/08/1999
- Ngày tháng năm sinh: 09/09/1973
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cao Lãnh, Mỹ Trà, Đồng Tháp
- Số điện thoại ở cơ quan: (028).38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 07/1995 – 02/1998: Nhân viên Phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB
 - Tháng 02/1998 – 11/1999: Phó phòng Tín Dụng – Ngân hàng ACB
 - Tháng 11/1999 – 07/2000: Phó Phòng Hỗ trợ Tín Dụng – Ngân hàng ACB
 - Tháng 07/2000 – 12/2002: Trưởng Phòng Hỗ trợ Tín Dụng – Ngân hàng ACB
 - Tháng 12/2002 – 08/2004: Phó Giám Đốc Sở Giao Dịch – Ngân hàng ACB
 - Tháng 08/2004 – 02/2007: Giám Đốc Khối KHCN – Ngân hàng ACB
 - Tháng 02/2007 đến nay: Phó TGD Sở Giao Dịch – Ngân hàng ACB
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: TV.HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: Không có
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

2.2. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban Kiểm Soát

a. Ông PHAN VĂN HẢI : Trưởng Ban Kiểm Soát

- Số CMND: 024210970
 - Ngày cấp: 18/06/2004
 - Ngày tháng năm sinh: 01/01/1967
 - Nơi sinh: Bình Định
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Bình Định.
 - Địa chỉ thường trú: 16/10 Bùi Văn Ba, Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM
 - Số điện thoại ở cơ quan: (028)38720077
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
 - Quá trình công tác:
 - Tháng 01/1991 – 11/1993: Nhân viên Phòng kế toán XN Cà phê Bình Định
 - Tháng 12/1993 – 06/1996: Nhân viên Phòng kế toán Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 07/1996 – 05/2003: Phó Phòng Kế toán Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 06/2003 – 03/2005: Trưởng phòng Kế toán Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 04/2005 – 03/2008: KTT – Tổng Công ty May CP Nhà Bè
 - Tháng 04/2008 – đến nay: Trưởng BKS – Tổng Cty CP May Nhà Bè
 - Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Trưởng BKS
 - Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 109.783 cổ phần chiếm 0,6% vốn điều lệ.
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có
 + Số cổ phần sở hữu: 109.783 cổ phần chiếm 0,6% vốn điều lệ
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

b. Bà VŨ KIM CHI : Thành viên Ban Kiểm Soát

- Số CMND: 023532072
- Ngày cấp: 14/07/2014
- Ngày tháng năm sinh: 03/08/1977
- Nơi sinh: Vĩnh Phú
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 16/10 Bùi Văn Ba, Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM
- Số điện thoại ở cơ quan: 028. 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Tháng 04/2000 – 12/2011: Nhân viên Phòng Kế toán Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2012 – 05/2015: Phó Phòng Kế toán - Công ty CP May Nhà Bè
 - Tháng 05/2015 – đến nay: Thành viên BKS - Công ty CP May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Thành viên BKS
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 14.477 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ.
 Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có
 + Số cổ phần sở hữu: 14.477 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

c. Bà TRẦN THỊ NGỌC DUNG : Thành viên Ban Kiểm Soát

- Ngày tháng năm sinh: 04/08/1964
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bình Định.
- Địa chỉ thường trú: 207/47 TCH21- P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM
- Số điện thoại ở cơ quan: 028. 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - Tháng 03/1989 – 05/1997: Nhân viên TCKT – Cty XNK Mây tre Đà Nẵng.
 - Tháng 06/1997 – 01/1999: Nhân viên TCKT – Cty XNK Lâm sản Đà Nẵng
 - Tháng 03/1999 – 06/1999: Nhân viên TCKT – Công ty May Phương Đông.
 - Tháng 07/1999 – 03/2001: Phó phòng TCKT – Công ty May Phương Đông.
 - Tháng 04/2001 – 08/2002: Trưởng phòng TCKT – Công ty May Phương Nam.
 - Tháng 09/2002 – 09/2005: Phó phòng TCKT – Công ty Dịch vụ TM TPHCM.
 - Tháng 10/2005 – 03/2007: Trưởng phòng TCNS – Cty CP May Phương Đông.
 - Tháng 04/2007 – 02/2013: Trưởng BKS – Cty CP May Phương Đông.
 - Tháng 03/2013 – đến nay: Chuyên viên Ban KSNB – Tập đoàn Dệt May VN
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Thành viên BKS
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: Không có
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

2.3. Tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban Tổng Giám đốc**a. Ông NGUYỄN NGỌC LÂN: Tổng Giám Đốc**

Xem nội dung của sơ yếu lý lịch phần b của Hội đồng quản trị

b. Bà LÊ THỊ NGỌC DIỆU : Phó Tổng giám đốc

Xem nội dung của sơ yếu lý lịch phần c của Hội đồng quản trị

c. Ông ĐINH VĂN THẬP : Phó Tổng giám đốc

Xem nội dung của sơ yếu lý lịch phần d của Hội đồng quản trị

d. Bà PHẠM KIỀU OANH : Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 19/08/1960
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 79 F Ấp 2 An Điền-Thảo Điền-Q.2-Tp.HCM
- Số điện thoại ở cơ quan: 028. 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Tháng 12/1993 – 07/1990: Nhân viên Công ty Cung Ứng hàng Xuất Khẩu Quận 6.
 - Tháng 08/1990 – 03/1993: Phó Phòng Xuất Nhập Khẩu - Liên Hiệp XNK Bình Tây
 - Tháng 04/1993 – 01/2002: Cán bộ Quản lý hàng gia công Công ty XNK Bình Tây
 - Tháng 02/2002 – 06/2004: Phó Phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 07/2004 – 01/2008: Trưởng Phòng Xuất Nhập Khẩu Công ty CP May Nhà Bè.
 - Tháng 02/2008 – 03/2016: Giám Đốc Điều Hành Tổng Công Ty Cổ Phần May Nhà Bè
 - Tháng 04/2016 – đến nay: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 84.705 cổ phần chiếm 0,47% vốn điều lệ
 - Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có
 - + Số cổ phần sở hữu: 84.705 cổ phần chiếm 0,47% vốn điều lệ.
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

e. Bà NGUYỄN THỊ THANH : Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 18/10/1965
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: B384/46 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Tp.HCM
- Số điện thoại ở cơ quan: 028. 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kỹ thuật
- Quá trình công tác :
 - Tháng 08/1999 – 06/2000: Tổ Trưởng Tổ May Mẫu - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 07/2000 – 02/2003: Trưởng Ca - Xí Nghiệp May 6 - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2003 – 08/2004: Giám Đốc Xí Nghiệp May 6C - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 09/2004 – 01/2005: Phó Giám Đốc Khu D - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 02/2005 – 01/2008: Giám Đốc Khu D - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 02/2008 – 03/2016: Giám Đốc Điều Hành Tổng Công Ty Cổ Phần May Nhà Bè
 - Tháng 04/2016 – đến nay: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 333.623 cổ phần chiếm 1,83% vốn điều lệ
 Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có
 + Số cổ phần sở hữu: 333.623 cổ phần chiếm 1,83% vốn điều lệ
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

f. Bà DƯƠNG THỊ TUYẾT : Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 21/02/1966
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.

- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 21A Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Tp.HCM
- Số điện thoại ở cơ quan: 028. 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kỹ thuật
- Quá trình công tác :
 - Tháng 08/2002 – 03/2003: Trưởng Ca - Xí Nghiệp May 6 - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 04/2003 – 09/2004: Giám Đốc Xí Nghiệp May 6B - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 10/2004 – 06/2005: Giám Đốc Xí Nghiệp May 1 - Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 07/2005 – 03/2008: Giám Đốc Cty CP May Gia Lai – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2008 – 03/2016: Giám Đốc Điều Hành Tổng Công Ty Cổ Phần May Nhà Bè
 - Tháng 04/2016 – đến nay: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 31.355 cổ phần chiếm 0,17% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có

+ Số cổ phần sở hữu: 31.355 cổ phần chiếm 0,17% vốn điều lệ
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

g. Ông LÊ THANH HOÀNG : Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 15/3/1964
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 17 Trần Nhật Duật, Phường Bình Hưng, Tỉnh Bình Thuận
- Số điện thoại ở cơ quan: 028. 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:
 - Tháng 10/1985 – 06/1993 : Cty Thương Nghiệp Tỉnh Bình Thuận
 - Tháng 07/1993 – 12/2005 : Cty May XNK Tỉnh Bình Thuận
 - Tháng 01/2006 – 12/2010 : Giám Đốc Cty CP May Bình Thuận – Nhà Bè
 - Tháng 01/2011 – 03/2016 : Giám Đốc Điều Hành Tổng Công Ty Cổ Phần May Nhà Bè
 - Tháng 04/2016 – đến nay : P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 8.000 cổ phần tương ứng 0,04% vốn điều lệ

Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có

+ Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phần, tương ứng 0,04% vốn điều lệ
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

h. Ông LÊ DÂN : Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/04/1963
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 100 Huỳnh Thúc Kháng, Quy Nhơn, Bình Định
- Số điện thoại ở cơ quan: 028. 38720077
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - Tháng 09/1986 – 10/1997: Nhà máy Cơ Khí Quang Trung – Nghĩa Bình
 - Tháng 11/1997 – 09/2004: Cty Dệt May Xuất Khẩu Bình Định
 - Tháng 10/2004 – 12/2010: Giám Đốc Cty CP May Bình Định
 - Tháng 01/2011 – 03/2016: Giám Đốc Điều Hành Tổng Công Ty Cổ Phần May Nhà Bè
 - Tháng 04/2016 – đến nay: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè

- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: P.TGD – Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 8.000 cổ phần tương ứng 0,04% vốn điều lệ
Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có
+ Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phần, tương ứng 0,04% vốn điều lệ
- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

2.4. Tóm tắt lý lịch của Kế toán trưởng:

- Họ và tên: Thân Phạm Tiến
- Ngày tháng năm sinh: 30/05/1976
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 796/101 Lê Đức Thọ, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
- Số điện thoại ở cơ quan: (028).38725995
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 01/2000 – 08/2003: Nhân viên KT-TC Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 08/2003 – 04/2006: Phó phòng KT-TC Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 05/2006 – 03/2008: Kinh doanh tự do
 - Tháng 04/2008 – 07/2012: Giám đốc Cty CPXLCN Nhà Bè
 - Tháng 08/2012 – 01/2017: Phó phòng KT-TC Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 02/2017 – đến nay: Kế toán trưởng Tổng Cty May Nhà Bè
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Kế toán trưởng
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017: 3.000 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ.
Trong đó: + Số cổ phần đại diện sở hữu: Không có
+ Số cổ phần sở hữu: 3.000 cổ phần 0,02% vốn điều lệ.

- Chức vụ nắm giữ ở công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2017 của những người có liên quan: Không có

3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

- Tổng Công ty đang thực hiện theo quy định hiện hành về quản trị công ty và Luật doanh nghiệp. Để tăng cường hiệu quả quản trị Tổng Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Tổng Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả.
- Tổng Công ty đang thống nhất và chuẩn hóa quy trình hoạt động quản lý, điều hành từ sản xuất tới kinh doanh mang cấp độ Tập đoàn. Trong đó thể hiện chi tiết quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban quản lý và quy chế làm việc của các bộ phận, Phòng, Ban, Bộ phận trong Tổng Công ty. Triển khai tổ chức công tác giám sát việc thực hiện các quy chế này đồng thời hoàn thiện, tăng cường hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tăng cường áp dụng giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động của Tập đoàn, lan tỏa hiệu quả và giá trị mang lại cho người lao động, cho cổ đông, cho Tổng Công ty.

V. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC 

NGUYỄN NGỌC LÂN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

GIÁM ĐỐC 

VÔ HỮU TUẤN

